

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Khuyển
2. Ông Nguyễn Văn Luận

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Huy Hiệp - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 70/2022/TLST-HNGĐ ngày 04/8/2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/9/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐTS-HNGĐ ngày 27/9/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Mai H, sinh năm 1991, đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Thanh Th, xã Ninh H, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Chỗ ở: thôn Khánh T, xã Ninh K, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1990, trú tại: thôn Thanh Th, xã Ninh H, huyện H, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 4/8/2022, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Đinh Thị Mai H trình bày: Chị và anh Hoàng Văn L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ninh H, huyện H, tỉnh Ninh Bình vào ngày 27/2/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng ở tại nhà bố mẹ anh L ở thôn Thanh Th, xã Ninh H. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 7 tháng thì xảy ra mâu thuẫn do anh L chơi bời, cá độ, sử dụng tiền của cơ quan cho mục đích cá nhân dẫn đến nợ nần nhiều, không quan tâm đến vợ con trong khi chị mới sinh con, bị trầm cảm nên đã xin đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 11/2017 để nhờ bố mẹ chị chăm sóc hai mẹ con chị cho đến năm 2020 chị đã đưa con về lại nhà bố mẹ anh L sinh sống. Vợ chồng vẫn xảy ra mâu thuẫn do anh L tự ý bỏ việc, thất

nghiệp, nợ nần nhiều và còn lấy trộm tiền và xe máy của chị đi bán. Những người cho anh L vay tiền liên tục làm phiền chị. Sau nhiều lần khuyên bảo nhưng anh L không thay đổi dẫn đến chị không còn niềm tin và tình cảm với anh L. Chị đã quyết định đưa con về sống tại nhà bố mẹ để ở thôn Khánh T, xã Ninh K, ly thân với anh L từ tháng 4/2022. Đề nghị toà án giải quyết cho chị ly hôn với anh L.

Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Hoàng Thu T, sinh ngày 26/10/2017. Từ trước đến nay, cháu T đều do chị trực tiếp chăm sóc. Hiện tại, chị có công ăn việc làm, có thu nhập ổn định khoảng 15 đến 18 triệu đồng/tháng. Khi ly hôn, chị đề nghị tiếp tục được nuôi dưỡng cháu T do cháu còn nhỏ và là con gái cần sự chăm sóc của mẹ, yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con là 2 triệu đồng/tháng. Chị không yêu cầu toà án giải quyết tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng.

Ý kiến của bị đơn - anh Hoàng Văn L: Việc kết hôn, con chung của vợ chồng đúng như chị H đã trình bày. Anh thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn do anh còn mãi chơi, chưa chú ý quan tâm đến vợ con. Anh đã từng đầu tư kinh doanh quán nét và đầu tư vào tiền ảo nhưng bị thua lỗ, thất thoát tiền bạc dẫn đến phải vay nợ bên ngoài. Bản thân anh cũng có lúc chơi cờ bạc nên vợ chồng bất hoà, cãi vã nhau. Chị H có biểu hiện quan hệ ngoại tình với người khác như nhiều lần đi làm về rất muộn và có người đến nhà làm ầm ĩ. Từ tháng 4/2022, chị H đã đưa con về nhà mẹ để sống ly thân với anh. Anh không muốn ly hôn với chị H, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái.

Trường hợp phải ly hôn, anh không nhất trí để chị Hương nuôi con và anh cấp dưỡng theo yêu cầu của chị H. Hiện nay, anh đang làm nhân viên công ty Bạt Thủy Linh ở thôn Bộ Đầu, xã Ninh An, huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình, lương hàng tháng khoảng 9 triệu đồng. Anh cũng được bố mẹ tạo điều kiện về chỗ ở và hỗ trợ chăm sóc nuôi con nên anh đề nghị toà án giải quyết cho anh được nuôi dưỡng con chung do anh lo lắng các tệ nạn xã hội sẽ xảy ra với cháu T khi chị H có mối quan hệ tình cảm mới sau khi ly hôn. Anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con và không đề nghị toà án giải quyết tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng.

Tại biên bản xác minh của toà án, chính quyền cơ sở tại thôn Thanh Th, xã Ninh H cho biết: Vợ chồng anh L, chị H sống cùng bố mẹ anh L tại thôn Thanh Th, xã Ninh H. Anh L trước đây làm việc tại công ty Viettel và mở cửa hàng kinh doanh Internet khoảng năm 2018, 2019 được khoảng 6 tháng thì không đóng cửa không kinh doanh tiếp. Hiện tại, anh L không làm việc tại công ty Viettel nữa, anh L làm việc ở đâu chính quyền không nắm rõ. Anh L chơi cờ bạc, nợ nần như thế nào chính quyền địa phương không biết. Chị H đã đưa con về nhà bố mẹ để sống.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát phát biểu: Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký tòa án, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Những người

tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử cho chị H ly hôn anh L. Giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1,5 triệu đồng/tháng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, có quyền thăm nom con chung. Chị H phải nộp án phí ly hôn, anh L nộp án phí cấp dưỡng theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị H là hợp pháp, được pháp luật công nhận. Căn cứ lời khai của anh L và chị H cũng như nội dung do toà án xác minh, HĐXX nhận định anh L và chị H trong quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn do anh L không quan tâm đến vợ con, chơi bời, cờ bạc, nợ nần làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình. Anh L trình bày chị H ngoại tình là không có căn cứ. Toà án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng không thành, chị H kiên quyết xin ly hôn. HĐXX xác định mâu thuẫn giữa anh L và chị H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, cần chấp nhận cho chị H ly hôn anh L.

[2] Về con chung: Anh L, chị H có 01 con chung như đã nêu trên. Xét thấy, chị H có công việc, thu nhập ổn định, hàng ngày đều trực tiếp chăm sóc con cùng với sự hỗ trợ của bố mẹ đẻ là có đủ điều kiện để chăm lo cho con chung. Anh L cũng muốn nhận nuôi con chung nhưng không cung cấp cho toà án các căn cứ chứng minh điều kiện nuôi con của mình. Hơn nữa, cháu T là con gái, hiện còn bé cần sự quan tâm, gần gũi của mẹ nên giao cho chị H chăm sóc sẽ đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho cháu. Anh L không trực tiếp nuôi con chung nên có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. HĐXX thấy cần buộc anh L cấp dưỡng với mức 1,5 triệu đồng/tháng theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là phù hợp với mức sinh hoạt bình thường của cháu T tại địa phương và phù hợp với mức thu nhập của anh L do anh L tự nhận.

[3] Anh L, chị H không có yêu cầu tòa án giải quyết về chia tài sản chung, công nợ chung khi ly hôn nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[4] Chị H phải nộp án phí ly hôn, anh L phải nộp án phí cấp dưỡng theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Xử:

1. *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa anh Hoàng Văn L và chị Đinh Thị Mai H.

2. *Về nuôi con chung:* Giao con chung Hoàng Thu T, sinh ngày 26/10/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh L phải đóng góp nuôi con chung cho chị H với mức 1,5 triệu đồng/tháng từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Anh L có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị H. Khi cần thiết, anh L, chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, anh L còn phải chịu khoản tiền của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự.

3. *Về án phí:* Chị H phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002191 ngày 04/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư. Chị H đã nộp đủ. Anh L phải nộp 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- UBND xã Ninh H;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Kim Oanh